

# KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

## QUYỂN 10

### Phẩm 5: BỒ-TÁT HẢI TUỆ (Phần 3)

Khi ấy, Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Thế Tôn! Kinh Đại thừa này mang lại lợi ích cho vô số chúng sinh. Vì sao? Nhờ pháp Đại thừa nên chúng sinh đạt được an lạc nơi cõi trời người và pháp lạc Niết-bàn. Thế Tôn! Đại thừa là pháp gì, lợi ích ra sao, vì sao khó đạt, có chướng ngại gì, vì sao gọi là Đại thừa?

Phật nói:

–Thiện nam! Có một pháp thuộc pháp Đại thừa đó là tâm Bồ-đề vừa phát. Đã phát tâm, không buông lung. Lại có một pháp là tin nghiệp quả. Có một pháp: Quán mười hai nhân duyên. Lại có một pháp: Bình đẳng với chúng sinh, thích tu đại Từ. Lại có một pháp: Không thoái tâm Bồ-đề. Lại có một pháp: Niệm Phật. Lại có một pháp: Niệm chánh pháp. Lại có một pháp: Niệm tăng bằng tâm không thoái chuyển. Lại có một pháp: Không mất tâm đạo, niệm tịnh giới. Lại có một pháp: Trừ phiền não, nghĩ đến tâm xả. Lại có một pháp: Niệm thiên để đạt vô lượng thân tịch tĩnh. Lại có một pháp: Luôn nghĩ đến sự an ổn của chúng sinh. Lại có một pháp: Siêng năng tu hành. Lại có một pháp: Giúp chúng sinh giải thoát, được vui. Lại có một pháp: Thích cầu chánh pháp. Lại có một pháp: Không thoái tâm, giảng pháp cho chúng. Lại có một pháp: Yêu mến người nghe pháp. Lại có một pháp: Cúng dường người thuyết pháp. Lại có một pháp: Xem chánh pháp là thuốc lành. Lại có một pháp: Tự xem mình là thầy thuốc. Lại có một pháp: Hưng thịnh Tam bảo, giúp không đoạn mất. Lại có một pháp: Không lưỡi biếng. Lại có một pháp: Không tham tiếc của cải. Lại có một pháp: Tự giữ giới, giáo hóa kẻ hủy giới. Lại có một pháp: Tự tu nhẫn, dạy chúng sinh trừ sân. Lại có một pháp: Nhớ ân khi được lợi vật. Lại có một pháp: Nghĩ đền ân. Lại có một pháp: Tự giữ giới, không khinh người hủy giới. Lại có một pháp: Trừ kiêu mạn. Lại có một pháp: Chuyên tâm cầu học pháp. Lại có một pháp: Xa lánh kẻ ác. Lại có một pháp: Chuyên tâm tu thiện. Lại có một pháp: Không theo ý người. Lại

có một pháp: Điều phục các căn. Lại có một pháp: Xem Pháp sư như Phật. Lại có một pháp: Không tiếc thân mạng, hộ trì chánh pháp. Lại có một pháp: Hành pháp thế gian nhưng không bị nhiễm ô. Lại có một pháp: Cầu pháp quên thân. Lại có một pháp: Điều phục chúng sinh, chịu khổ không hối hận. Lại có một pháp: Cúng dường tháp tượng sau khi Phật Niết-bàn như cúng dường Phật tại thế. Lại có một pháp: Tự nguyện làm bạn lành của chúng sinh. Lại có một pháp: Không tham đắm vật tốt. Lại có một pháp: Thích xuất gia. Lại có một pháp: Thích khen ngợi điều tốt của người. Lại có một pháp: Thích trang nghiêm Bồ-đề. Lại có một pháp: Không ganh ghét bạn cùng học. Lại có một pháp: Giáo hóa chúng sinh phát tâm Bồ-đề, tâm không hối hận. Lại có một pháp: Che đậy lỗi người. Lại có một pháp: Học tất cả ngôn ngữ, làm tất cả mọi việc; nói lời chân thật; làm theo lời nói; không chán pháp lành; đem mọi vật có được cho người; biết rõ cảnh giới ma; trừ kiêu mạn; biết thật; thích vắng lặng; không chấp ngã; sở hữu của ngã; không tự khen; tùy thuận phong tục; sống đúng pháp, ở nơi vắng lặng; thọ trì tịnh giới, tư duy pháp lành; học rộng nhưng không kiêu mạn; trọn hạnh lành an trụ địa một; tu Tam-muội không quán tánh pháp, không cao ngạo khi được vật cúng; không sống với kẻ thích pháp thế gian; cùng học pháp với các bạn; có phương tiện chân thật; biết tất cả nhưng không tham; tâm không hối dù chưa hay đã học; không khinh thường dù đã biết; không sân giận khi bị mắng; không phân biệt khi cúng dường dù đó là người mạ nhục mình; khen ngợi khi nghe chánh pháp; luôn cầu trang nghiêm sáu pháp Ba-la-mật; không thoái chuyển lòng tin, cầu trang nghiêm đạo Bồ-đề, nhận cúng dường xong, thanh tịnh tâm mình, để thí chủ được lợi ích; đủ bảy tài vật; trừ sự nghèo cùng khốn khổ cho chúng sinh; điều phục chúng sinh bằng phương tiện khéo léo; thấu phục chúng sinh bằng bốn Nhiếp pháp; không tranh chấp với chúng sinh; không tìm lỗi của Pháp sư khi nghe pháp; không hận khi chưa chứng quả Samôn; luôn vào đời nhưng không bị nhiễm ô nơi tám pháp; luôn xét lỗi mình; không giận kẻ chỉ lỗi mình; không chấp pháp thế gian; không đối bạn; trước tự tịnh, sinh thanh tịnh nơi người; thọ trì tịnh giới không vì lợi dưỡng; tu tịch tĩnh; nuôi lớn pháp lành; hành pháp lành để trang nghiêm mình; trang nghiêm công đức; trang nghiêm trí tuệ; tu phương tiện Tam-muội không tưởng; an nhẫn đúng pháp; tu ba giải thoát; biết xứ phi xứ; tu Xa-ma-tha; trang nghiêm Tỳ-bà-xá-na; biết giải thoát; quán ba đời bình đẳng; không phân biệt; biết tánh của các pháp thấu

giữ không sinh diệt. Đại Bồ-tát thấy biết trăm pháp như thế gọi là Đại thừa.

Lúc đó, Đức Phật lại nói với Bồ-tát Hải Tuệ:

–Thiện nam! Có hai pháp tạo lợi ích cho Đại thừa: Thích niệm pháp Phật; lìa bỏ Thanh văn. Lại có hai: Ủng hộ giải thoát, diễn giảng chánh pháp. Lại có hai: Cầu tâm Bồ-đề; điều phục chúng sinh. Lại có hai: Quán tâm Bồ-đề như tướng huyễn; quán chúng sinh đều không có ngã. Lại có hai: Không bỏ tâm Bồ-đề; quán pháp bình đẳng. Lại có hai: Thanh tịnh căn lành; không tạo không tịnh. Lại có hai: Trang nghiêm pháp lành; thành tựu trọn vẹn. Lại có hai pháp: Minh trọn vẹn; chúng sinh trọn vẹn. Lại có hai: Tịnh bên trong, tịnh bên ngoài. Lại có hai: Không tạo tội; đã tạo thì sám hối. Lại có hai: Bố thí; không cầu báo. Lại có hai: Bình đẳng bố thí; hồi hướng căn lành. Lại có hai: Giữ giới; không cầu quả lành. Lại có hai: Không tự khen; không chê người. Lại có hai: Nhẫn nhục; nói lời êm dịu. Lại có hai: Không tham, không sân. Lại có hai: Siêng tu pháp lành; không khinh kẻ lười biếng. Lại có hai: Thanh tịnh thân; thanh tịnh tâm. Lại có hai: Học thiền định; điều phục tâm. Lại có hai: Sống trong thiền; không ghét cõi Dục. Lại có hai: Cầu pháp; thích pháp. Lại có hai: Quán pháp; mong pháp. Lại có hai: Thích bạn lành; cung kính cúng dường. Lại có hai: Chuyên tâm lắng nghe; thọ trì. Lại có hai: Hỏi pháp; an trụ đúng pháp. Lại có hai: Biết pháp; biết nghĩa. Lại có hai: Không chán khi đã nghe; không ghét khi đã biết. Lại có hai: Tu lành; lánh dữ. Lại có hai: Thích giảng chánh pháp; thương yêu người học pháp. Lại có hai: Không tham tiếc pháp; không vì lợi dưỡng mà thuyết pháp. Lại có hai: Lắng lòng nghe; thọ trì. Lại có hai: Trừ năm cái; tu bảy Giác phần. Lại có hai: Thích; vui. Lại có hai: Biết mình; biết thời cơ. Lại có hai: Tin nghiệp quả; tu nghiệp lành. Lại có hai: Không mất tánh Thánh; nói lời thật. Lại có hai: An trụ đúng pháp; không che giấu công đức Như Lai. Lại có hai: Thanh tịnh thân; trừ ba căn không lành. Lại có hai: Quán thân như cây cỏ; hành pháp lành để tịnh tâm. Lại có hai: Giữ gìn lời nói; trừ bốn lỗi của khẩu nghiệp. Lại có hai: Quán tất cả pháp không thể nói; quán âm thanh như tiếng vang. Lại có hai: Tịnh tâm; trừ vô minh, ganh ghét, tà chấp. Lại có hai: Tịnh bên trong; biết bên ngoài không có nơi hành. Lại có hai: Tu từ; bỏ chấp oán thù. Lại có hai: Quán chúng sinh như hư không; tu Từ. Lại có hai: Không mất tâm Bi; làm lành không hối tiếc. Lại có hai: Điều phục kẻ ương ngạnh; không hối hận khi đã làm. Lại có hai: Thọ trì pháp; bảo vệ pháp. Lại có hai: Thích pháp; hộ pháp. Lại có hai: Khen điều tốt của

người; không nói lỗi người. Lại có hai: Trừ tham; trừ sân. Lại có hai: Không bỏ chúng sinh; tu hạnh Xả. Lại có hai: Niệm Phật, biết không có gì để niệm. Lại có hai: Quán thân, tu ba mươi hai tướng. Lại có hai: Niệm Pháp, dạy chúng sinh an trụ pháp. Lại có hai: niệm Tăng Bồ-tát; nương tựa vị Tăng không thoái chuyển. Lại có hai: Quán nơi không có Tăng, ủng hộ bốn quả Sa-môn. Lại có hai: Niệm giới, biết tâm Bồ-đề không thể thuyết giảng. Lại có hai: Quán giới không có trụ xứ, thương kẻ hủy giới. Lại có hai: Niệm thí. Không tiếc khi đã cho. Lại có hai: Trừ phiền não; giảng pháp trừ phiền não. Lại có hai: Niệm thiên; thích tịch tĩnh. Lại có hai: Đủ tâm niệm; che chở kẻ loạn tâm. Lại có hai: Trang nghiêm công đức; trang nghiêm trí tuệ. Lại có hai: Quán không tạo tác; thích làm lành. Lại có hai: Không ràng buộc; giải thoát kẻ ràng buộc. Lại có hai: Không dối; tịnh tâm. Lại có hai: Biết ân, nhớ ân. Lại có hai: Giảng tội lỗi; trừ tội lỗi. Lại có hai: tự tu hạnh Thánh; dạy người tu. Lại có hai: Cầu pháp lành; không chán ghét. Lại có hai: Xa pháp ác; gần pháp lành. Lại có hai: Thỉnh Phật thuyết pháp; chuyên tâm lắng nghe. Lại có hai: Biết các pháp không sinh diệt; giảng câu, nghĩa. Lại có hai: Biết không có chúng sinh; sống chung với chúng sinh bằng pháp lành. Lại có hai: Trừ các tướng; cầu ba mươi hai tướng. Lại có hai: Quán không; bảo hộ chúng sinh. Lại có hai: tu vô nguyện; cầu nguyện cho chúng sinh. Lại có hai: Tu tất cả pháp lành mong chúng sinh làm lành. Lại có hai: Trí tuệ không ngại, thọ thân sinh tử. Lại có hai: không động; không hối. Lại có hai: Hổ; thẹn. Lại có hai: Thích nhàn tịnh; cầu pháp tịnh. Lại có hai: Tu Tam-muội không tranh chấp; quán không có chúng sinh. Lại có hai: Ít muốn, biết đủ. Lại có hai: Giấu lỗi người, nêu lỗi mình. Lại có hai: Quán mười hai nhân duyên; vững tin. Lại có hai: Không ngã, không chúng sinh. Lại có hai: Tự ngăn phiền não, trừ phiền não người. Lại có hai: Quán không tạo tác; không thọ nhận. Lại có hai: Quán lỗi sinh tử; không đoạn sinh tử. Lại có hai: Biết sinh tử; dạy chúng sinh thoát sinh tử. Lại có hai: Cầu Ba-la-mật; biết không nơi trụ. Lại có hai: Cầu trí; dạy người tu trí. Lại có hai: Không mong cúng dường, làm mọi việc để cúng dường. Lại có hai: Nhớ đền ân, bình đẳng với người có ân không ân. Lại có hai: Không buông lung; tu “Vô duyên từ”. Lại có hai: Vào hàng xuất gia; vui thích hạnh xuất gia. Lại có hai: Tự thành tựu công đức, thương kẻ thiếu đức. Lại có hai: Tu thân niệm; biết không có nơi niệm. Lại có hai: Niệm thọ; biết không có pháp niệm. Lại có hai: Niệm tâm, biết không có pháp niệm. Lại có hai: niệm pháp;

biết không có pháp niệm. Lại có hai: Trừ bỏ pháp chẳng lành; gần người làm lành. Lại có hai: Trừ pháp ác đã sinh, bảo vệ pháp lành đã sinh. Lại có hai: Sinh khởi pháp lành chưa sinh, nuôi lớn pháp lành. Lại có hai: Thành tựu thần thông, dạy chúng sinh. Lại có hai: An trụ pháp giới; thấy tất cả cõi Phật. Lại có hai: Vững tin; dạy chúng sinh, kẻ không tin, tin như mình. Lại có hai: Tịnh tâm; dạy kẻ loạn tâm. Lại có hai: Siêng tu; hóa độ kẻ lười biếng. Lại có hai: Đủ trí tuệ không ngại; giáo hóa kẻ vô minh. Lại có hai: Quán giới; quán duyên. Lại có hai: Trang nghiêm trí; tâm không hối. Lại có hai: Quán phiền não; biết giải thoát. Lại có hai: Tất cả pháp đều giải thoát; phiền não không hợp ba cõi. Lại có hai: Trang nghiêm Bồ-đề, tu học chánh giác. Lại có hai: Tận trí; vô sinh trí. Lại có hai: Quán phương tiện đạo Thánh; quán phương tiện sinh tử. Lại có hai: Trọn vẹn đạo; biết kẻ thoái chuyển. Lại có hai: An trụ đúng pháp, không chấp pháp. Lại có hai: Biết sinh diệt từ duyên, giải thoát từ duyên. Lại có hai: biết nghiệp ma, biết đã trừ. Lại có hai: Nhẫn trước kẻ sân; thương người hành nhẫn. Lại có hai: Trang nghiêm Bồ-đề, không tham chấp. Lại có hai: Không bỏ phiền não; không bỏ pháp lành. Lại có hai: Biết xứ phi xứ; hồi hướng căn lành lên Bồ-đề. Lại có hai: Quán tâm Bồ-đề như tướng huyễn, hồi hướng trang nghiêm Bồ-đề. Lại có hai: Quán chúng sinh và Bồ-đề không sai khác, biết chúng sinh nhờ Bồ-đề đạt giải thoát. Lại có hai: Biết pháp không sinh, trang nghiêm pháp lành. Lại có hai: Pháp không thể nói nhưng lại nói, đưa chúng sinh về một thừa. Lại có ba pháp: Phát tâm Bồ-đề; gần bạn lành không hối tiếc; tu tập tâm đại Bi không thoái chuyển. Lại có ba: Trừ keo kiệt; bố thí tất cả; tu Bồ-đề. Lại có ba: Đủ tịnh giới; điều phục kẻ hủy giới; hồi hướng Bồ-đề. Lại có ba: Không sân; điều phục kẻ sân; hồi hướng Bồ-đề. Lại có ba: Không hối hận khi vào sinh tử; xây dựng sự nghiệp cho người; hồi hướng Bồ-đề. Lại có ba: Đạt Tam-muội; không kiêu mạn; hồi hướng Bồ-đề. Lại có ba: Duyên sinh; duyên pháp; không duyên. Lại có ba: Tự thương, thương người; lìa cả hai. Lại có ba: Vì tự lợi tu tập trí tuệ; lợi sinh bằng trí; tự lợi lợi tha. Lại có ba: Biết quá khứ đã qua; vị lai chưa đến; hiện tại không dừng. Lại có ba: Tu tâm Từ với chánh định; tu tâm Bi với tà định; tu tâm giải thoát với kẻ bất định. Lại có ba: Tịnh thân; tịnh khẩu; tịnh ý. Lại có ba: Quán bất tịnh trừ tham; tu Từ bi đoạn sân; quán mười hai nhân duyên đoạn vô minh. Lại có ba: An, vui, biết đủ. Lại có ba: Thọ trì pháp đã nghe; phân biệt cú nghĩa; quán sát tội lỗi. Lại có ba: Đủ bảy tài vật; bố thí pháp; bố thí cho tất cả. Lại có ba: Nghĩa thật; nghĩa chân; nghĩa dối. Lại có ba: Biết

mình; biết người; biết thời cơ. Lại có ba: Năm ấm và pháp ấm bình đẳng; các giới và pháp giới bình đẳng; các nhập và pháp nhập bình đẳng. Lại có ba: Tu Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lại có ba: Không bác nhân quả; biết pháp do duyên sinh; từ nhân duyên có văn tự. Lại có ba: Tin Phật không thể nghĩ bàn; tin Pháp không thể hủy báng; tin Tăng là ruộng phước lành. Lại có ba: Trừ tham, đoạn sân; diệt si. Lại có ba: Thế đế; Đệ nhất nghĩa đế; không chấp hai đế. Lại có ba: Đoạn phiền não; không kiêu mạn; cúng dường vào ruộng phước. Lại có ba: Không nhiễm cõi Dục; không tham cõi Sắc; ở cõi Vô sắc không cao ngạo. Lại có ba: Được cúng không mừng; bị mắng không giận; trừ tám pháp thế gian. Lại có ba: Che đậy các căn; hiểu rõ các căn; tịch tĩnh các căn. Lại có ba: Hưởng đến địa lành; trừ chướng địa lành; quán đức địa lành. Lại có ba: Chuyên tâm; tịnh tâm; trang nghiêm thanh tịnh. Lại có ba: Học giới giới; học tâm giới; học tuệ giới. Lại có ba: Không vui khi theo lạc; khi buồn khi chịu khổ; không khổ không vui, tu tập hạnh xả. Lại có ba: Chuyển nhân, không tạo tác; chuyển phiền não, không quán tưởng; chuyển ba đời, không nguyện cầu. Lại có ba: Mắt không; sắc tịch tĩnh; thọ không trụ xứ. Lại có ba: Giữ giới, tu định; quán tuệ. Lại có ba: Niệm pháp; tư duy pháp; an trụ đúng pháp. Lại có ba: Thanh văn giải thoát nhờ âm thanh; Duyên giác giải thoát nhờ mười hai nhân duyên; Bồ-tát giải thoát nhờ sáu độ. Lại có ba: Bồ thí; đại thí; thí rốt ráo. Lại có ba: Hộ pháp; bảo vệ người hộ pháp; hộ trì Đại thừa. Lại có ba: Vào sinh tử, quán tội lỗi; vượt thoát. Lại có ba: Chuyên tâm nghe pháp trừ năm cái; thích vắng lặng; an trụ đúng pháp. Lại có ba: Nương nghĩa, tựa pháp, y trí. Lại có ba: Thích nhàn tịnh sau khi đã biết rộng; suy xét pháp lành; biết pháp bình đẳng. Lại có ba: Gần gũi người trí; học hỏi rộng; bảo vệ người tốt. Lại có ba: Không tham; dạy người; thương quý người nghe pháp; chuyên tâm quán pháp Bồ-đề. Lại có ba: Bình đẳng với chúng sinh; quán tâm bình đẳng; quán Phật bình đẳng. Lại có ba: Quá khứ đã qua; vị lai không hợp; hiện tại chẳng lường. Lại có ba: Quán khổ vô thường; quán pháp vô ngã; Niết-bàn tịch tĩnh. Lại có ba: Không che lỗi; hối lỗi; chuyên tâm giữ giới. Lại có ba: Trừ nghi; trừ hối; trừ chướng. Lại có ba: Muốn điều tốt; không làm việc thế gian; thích yên tịnh. Lại có ba: Kham nhẫn pháp sâu mầu; giảng nghĩa vi diệu; hiểu mọi nghĩa lý. Lại có ba: Đủ nhẫn nghe; trọn nhẫn tư duy; vẹn nhẫn thuận. Lại có ba: Phương tiện trí tuệ; đại Từ; siêng năng kiên định.

Thiện nam! Có bốn pháp làm chướng ngại Đại thừa: Nghe những pháp không nên nghe; không thích nghe học tạng pháp Bồ-tát; tạo nghiệp ma; hủy báng chánh pháp. Lại có bốn: Tham dục; sân hận; ngu si; không thích chánh pháp. Lại có bốn: Ghen ghét khi người được lợi; tham của cải; dối Pháp sư; không thích gần Thiện tri thức. Lại có bốn: Xem bạn lành là kẻ xấu; coi kẻ xấu là bạn tốt; phi pháp cho là pháp; pháp cho là phi pháp. Không thích bố thí; cho rồi lại tiếc; cho rồi lại xét lỗi; không niệm tâm Bồ-đề. Lại có bốn: Bố thí vì dục; bố thí vì sân; bố thí vì si; bố thí vì sợ. Lại có bốn: Bố thí vì danh tự; bố thí vì mình; bố thí vì bạn tốt; bố thí vì hiếu thắng. Lại có bốn: Không chuyên tâm bố thí; không tự tay bố thí; không trông coi việc bố thí; khinh mạn bố thí. Lại có bốn: Bố thí vật không đáng giá; bố thí một ít vật; không lắng lòng bố thí; khinh khi bố thí. Lại có bốn: Thí chất độc; thí dao; thí đồ bất tịnh; thí vật không có ích. Lại có bốn: Giận người giữ giới; thích kẻ phá giới; nghe theo lời kẻ ác; không nghĩ đến bố thí, giới. Lại có bốn: Cầu lợi phi pháp; không chia tài vật khi có được; ngăn chận việc cúng dường của người, không biết đủ. Lại có bốn: Giữ oai nghi vì cầu lợi dưỡng; vì lợi dưỡng hạ mình cầu xin; tâm dối gạt; nuôi sống bằng nghề xấu. Lại có bốn: Giận bạn cùng học; giận người cùng tu; không biết nghiệp ma; thích nói lỗi người. Lại có bốn: Kiêu mạn không nghe chánh pháp; không cung kính Pháp sư; không lễ bái cha mẹ; sư trưởng; bạn tốt; chạy theo nghiệp ác. Lại có bốn: Che lấp công đức của người; rêu rao lỗi người; nuôi lớn tính kiêu mạn; giữ mãi tâm sân. Lại có bốn: Lười biếng; không thích nghe lời tốt; không tùy thuận; sống trái pháp. Lại có bốn: Không điều phục; không thanh tịnh; không che giấu; không nhẫn nại. Lại có bốn: Không thích nghe học pháp lành; thích vào xóm làng thành ấp; hủy phá giới cấm lại thích được cúng dường; không điều phục các căn. Lại có bốn: Không che chở chúng sinh; không điều phục mọi loài; không hộ trì chánh pháp; thích nói lỗi của Pháp sư. Lại có bốn: Không giữ lòng tin; không thấy tội của chúng sinh; không xét lỗi của bạn xấu; không hiểu tội nghi ngờ. Lại có bốn: Không quán bên trong; không quán bên ngoài; không hổ; không thẹn. Lại có bốn: Không biết ân; không đền ân; bội ân; chấp tà. Lại có bốn: Hủy báng Thánh nhân; ủng hộ người đời; không tin ruộng phước; chê cười người bố thí pháp. Lại có bốn: Không thanh tịnh nghiệp thân; không giữ gìn nghiệp khẩu; không xả bỏ nghiệp ý; chán ghét Đại thừa. Lại có bốn: Nói lời đâm thọc ly gián người; nói lời sân hận với Hòa thượng, sư trưởng; nói lời vô nghĩa phá hoại lợi

ích; nói dối để gạt hàng trời, người. Lại có bốn: Không giữ giới; loạn thiên định; không tin đời sau; thích việc thế gian. Lại có bốn: Thô bạo; kiêu mạn; thích nói việc thế gian; thích ngủ nghỉ. Lại có bốn: Mượn danh Bồ-tát để nhận cúng dường; không chăm sóc người bệnh; không trồng căn lành; không hướng Bồ-đề. Lại có bốn: Tự khinh; khinh pháp; khinh phước; thường niệm thừa Thanh văn, Bích-chi-phật. Lại có bốn: Tham thân; tham tâm; tham mạng; tham giới. Lại có bốn: Tham nhà cửa; tham Đàn-việt; tham tà chấp; tham phá giới. Lại có bốn: làm nhiều; nói nhiều; nhận nhiều; tham ngắm nhìn. Lại có bốn: Chấp ngã; chấp tà; chấp đoạn; chấp thường. Lại có bốn: Không làm, thoái lui; hối tiếc; không vui. Lại có bốn: Không tu thiện; thoái trí; không thích phương tiện. Lại có bốn: Chướng ngại pháp; chướng ngại nghiệp lành; phiền não tạo chướng ngại; nghiệp ma tạo chướng ngại.

Thiện nam! Đó là các pháp chướng ngại Đại thừa.

Lúc giảng nói pháp này, có bốn vạn bốn ngàn trời, người phát tâm Bồ-đề vô thượng. Hai vạn tám ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh. Tam thiên đại thiên cõi nước đều chấn động. Trong hư không vô số trời người đồng thanh nói:

–Hy hữu thay! Hy hữu thay! Thế Tôn! Ngày nay Như Lai gầm vang tiếng sư tử, thương yêu chúng sinh, mở cửa Đại thừa.

Thế Tôn! Chúng sinh đạt một phần pháp này là đoạn khổ nơi ba đường ác, dần được vô số Pháp bảo. Như có người ra ngoài thành thấy kho báu, vì thương mọi người nên người ấy vào thành nói với mọi người: Ai muốn hết nghèo nên đi theo ta. Trong số đó có người tin, người không tin. Người tin thì đi theo đến chỗ kho báu, tự ý lấy chọn, hết nghèo khổ. Song kho báu ấy vẫn không thêm bớt, cũng chẳng nghĩ: Cho người này lấy, không cho người khác lấy; giúp người này hết nghèo, không giúp người kia; cho người này đem đi, không cho người khác đem đi. Đức Thế Tôn cũng thế, trải qua vô số kiếp dốc cầu Pháp bảo vô thượng đó, đạt rồi thì thương chúng sinh. Dùng âm thanh Đại phạm bảo với chúng sinh: Ai muốn trừ nghèo khổ sinh tử nên lắng lòng nghe. Chúng sinh ít phước không tin thì không trừ được khổ sinh tử. Người tin thì tùy khả năng học Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa, Bồ-tát thừa. Song Pháp bảo đó không thêm bớt. Có người tuy đến kho báu nhưng không thể lấy được. Người này thường ở trong ba đường ác. Người nghe được một chữ, một câu, thọ trì trong khoảng khắc vẫn trừ được khổ sinh tử. Huống gì là người học một phẩm, hai



phẩm, đọc tụng thọ trì, giải nói kinh Đại thừa.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen chúng trời người:

–Lành thay, lành thay! Các Thiên tử! Người thọ trì kinh điển này sẽ đầy đủ pháp lành, kham nhận trí Phật, đủ trí lớn; tạo lợi ích cho vô số chúng sinh.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ở trong các thừa Đại thừa nhất  
Tựa như hư không không biên giới  
Đoạn trừ tất cả nghiệp sinh tử  
Hướng cội Bồ-đề không chướng ngại.  
Có đủ khả năng tịnh tâm ấy  
Vui lòng bố thí tất cả vật  
Chuyên tâm giữ gìn giới thanh tịnh  
Hướng cội Bồ-đề không chướng ngại.  
Tâm luôn bình đẳng với chúng sinh  
Thường quán tội lỗi của phiền não  
Vượt hơn tất cả thừa yếu kém  
Điều phục chúng sinh hướng Đại thừa.  
Chuyên tâm thọ trì đọc tụng kinh  
Trọn vẹn tịnh giới và nhẫn nhục  
Đầy đủ trí tuệ dẹp quân ma  
Thương yêu chúng sinh hướng đạo tràng.  
Trang nghiêm Từ bi tu bốn Thiên  
Dao sắc trí tuệ diệt quân ma  
Ở cội Bồ-đề quán nhân duyên  
Thành tựu, thương chúng giảng Đại thừa.  
Chúng sinh mười phương học Đại thừa  
Pháp không thêm bớt tựa hư không  
Thần lực Đại thừa khó suy nghĩ  
Vì thế Như Lai thường tu tập.  
An trụ Niệm xứ, hành Chánh cần  
Đầy đủ: Như ý, Căn và Lực  
Lên đường bát Chánh lấy báu Giác  
Vì thế Như Lai hướng Bồ-đề.  
Tâm Phật tịch tĩnh trừ phiền não  
Xua tan hắc ám thành trí sáng*

Vì vậy Phạm thiên và Đế Thích  
Kính lạy Như Lai học Đại thừa.  
Đây đủ sáu Độ, sáu Thần thông  
Trọn phương tiện khéo, ba Giải thoát  
Trừ diệt các ma và tà chấp  
Vì thế Như Lai học Đại thừa.  
Nếu ai thành tựu các căn lành  
Trọn vẹn các pháp, căn bất thiện  
Tin tưởng đoạn trừ mọi phiền não  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn.  
Tất cả các pháp ở thế gian  
Vô số pháp môn xuất thế gian  
Là người học pháp không học pháp  
Tất cả đều thuộc pháp Đại thừa  
Chúng sinh đi vào các đường ác  
Gần gũi bạn xấu, kẻ tà chấp  
Vì thương chúng đó tu phương tiện  
Điều phục mọi loài giảng Đại thừa.  
Thấp kém không thích pháp Đại thừa  
Tâm hợp không trừ kết sử người  
Thường cầu tự vui bỏ người khác  
Kinh sợ khi nghe pháp Đại thừa.  
Những người đủ trí trọn uy lực  
Thương yêu chúng sinh đem lợi ích  
Nghe pháp Đại thừa tâm vui vẻ  
Trừ khổ não người không hối hận.  
Nếu ai muốn biết hạnh chúng sinh  
Căn tánh cảnh giới của mọi loài  
Bồ-tát một niệm tỏ thông hết  
Vì thế Đại thừa khó nghĩ bàn.  
Đạt thân tịch tịnh tướng trang nghiêm  
Khẩu nghiệp thanh tịnh chúng thích nghe  
Tâm cũng thanh tịnh trọn thần thông  
Tất cả đều nhờ hướng Đại thừa.  
Tin tưởng thực hành pháp Đại thừa

Không khiến đoạn hết giống Tam bảo  
 Vì thương chúng sinh làm lợi ích  
 Trừ hết khổ não, không nghèo cùng.  
 Đi lại các cõi ở mười phương  
 Gặp được vô số Đức Thế Tôn  
 Hướng tu các pháp Đại thừa ấy  
 Thành tựu vô lượng, vô số đức.  
 Tất cả thế gian không ai hơn  
 Hướng đến Đại thừa, pháp vô thượng  
 Đầy đủ sức mạnh diệt quân ma  
 Vì thế Đại thừa khó nghĩ bàn.  
 Trọn vẹn sắc, lực luôn tự tại  
 Thọ thân Phạm, Thích, Chuyển luân vương  
 Tin tưởng tu học pháp Đại thừa  
 Thọ hưởng an lạc của ba cõi.  
 Bố thí tất cả không hối tiếc  
 Dù là vật quý vẫn không tiếc  
 Xả thân bố thí tu Từ bi  
 Vì thế Đại thừa khó nghĩ bàn.  
 Giữ giới siêng tu thích phạm hạnh  
 Thần lực che cả mặt trời, trăng  
 Không tham chấp thân, quả báo tốt  
 Tu tập Đại thừa điều phục chúng.  
 Giảng pháp người nghe người không nghe  
 Không hề sân giận hay yêu thích  
 Thân tâm siêng hành đại tinh tấn  
 Để đạt Đại thừa, pháp khó đạt.  
 Trở thành Pháp vương bậc Tối thượng  
 Thành tựu nhẫn nhục pháp khó nhẫn  
 Trải vô số kiếp chịu khổ não  
 Trọn vẹn Đại thừa hơn tất cả.  
 Siêng năng lợi ích vô số chúng  
 Thanh tịnh các nghiệp thân, khẩu, ý  
 Tu tập Từ bi và thân thông  
 An trụ Đại thừa phước đức lớn.  
 Hiểu sinh, trụ, diệt của pháp giới

*Không ngã, không chấp, điều phục căn  
An trụ trong pháp Đại thừa ấy  
Luôn được an lạc như chư Phật.  
Đầy đủ tâm niệm và tinh tấn  
Bốn pháp Như ý, đại thần lực  
Nương tựa Chánh pháp và Thật nghĩa  
Đều nhờ an trụ pháp Đại thừa.  
Trọn vẹn bốn pháp Vô sở úy  
Gâm tiếng sư tử Đấng Tối Tôn  
Đầy đủ tướng tốt tự trang nghiêm  
Là nhờ an trụ pháp Đại thừa.  
Thành tựu trọn vẹn ba Thần thông  
Điều phục giáo hóa mọi quần mê  
Tâm luôn tịch tĩnh không kiêu mạn  
Thực hành Đại thừa đủ nhẫn nhục.  
Nói tiếng Phạm thiên thật vi diệu  
Tất cả mọi loài đều thích nghe  
Siêng năng tu tập pháp Đại thừa  
Hiểu rõ ngôn ngữ của chúng sinh.  
Tạo mọi nghiệp lành trang nghiêm cõi  
Không lâu sẽ đạt vô lượng thân  
Chuyên tâm nghe học pháp Đại thừa  
Thọ hưởng vô lượng pháp an lạc.  
Đi lại hư không không chướng ngại  
Biết rõ biển có bao nhiêu nước  
Không thể nói hết đức Đại thừa  
Vì thế Đại thừa khó lường nghĩ.*

Lúc đó, Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hải Tuệ:

–Thiện nam! Ai muốn thọ trì kinh này, thanh tịnh tâm nên thọ trì môn cú, pháp cú, kim cang cú, chuyên tâm quán sát môn cú: Làm cửa ngõ để vào tất cả pháp. Chữ “A” là cửa của tất cả pháp môn. A là không. Tất cả các pháp đều vô thường. Chữ “Ba” cũng là cửa của các pháp. “Ba” là Đệ nhất nghĩa. Chữ “Na” là cửa của các pháp. “Na” là các pháp không ngại. “Đà” là cửa của các pháp. Đà: Điều phục tánh tất cả pháp. “Sa” là cửa của các pháp. Sa: Xa lìa tất cả pháp. “Đa” là

cửa của các pháp. Đa: Tất cả pháp đều như như. “Ca” là cửa các pháp. Ca: Tất cả các pháp không tạo tác, không thọ nhận. “Ta” là cửa các pháp. Ta: Các pháp không phân biệt. “Già” là cửa các pháp. Già: chánh pháp của Như Lai sâu xa khó lường. “Xà” là cửa các pháp. Xà: Không có tướng sinh. “Đàm” là cửa các pháp. Đàm: Không phân biệt giới. “Xa” là cửa các pháp. Xa: Trọn Xa-ma-tha, đạt tám Chánh đạo. “Khư” là cửa các pháp. Khư: Các pháp tựa hư không. “Xoa” là cửa các pháp. Xoa: Các pháp cùng tận. “Nhược” là cửa các pháp. Nhược: Các pháp không ngại. “Tha” là cửa các pháp. Tha: Các pháp là xứ phi xứ. “Cổ” là cửa các pháp. Cổ: Quán năm ấm đạt lợi ích lớn. “Trà” là cửa các pháp. Trà: Các pháp không rốt ráo. “Ca” là cửa các pháp. Ca: Thân tịch tĩnh nên đạt lợi ích. “Chí” là cửa các pháp. Chí: Tâm tịch tĩnh, trừ tất cả ác. “Ưu” là cửa các pháp. Ưu: Thọ trì, bảo vệ, thanh tịnh giới cấm. “Xà” là cửa các pháp. Xà: khéo tư duy. “Thế” là cửa các pháp. Thế: An trụ nơi pháp. “Tu” là cửa các pháp. Tu: Tánh các pháp là giải thoát. “Tì” là cửa các pháp. Tì: Tất cả các pháp đều là Tỳ-ni. Tỳ ni là điều phục tự thân. “Thời” là cửa các pháp. Thời: Tánh các pháp không ô nhiễm. “A” là cửa các pháp. A là tánh của các pháp sáng suốt. “Ta” là cửa các pháp. Ta là tu tám Chánh đạo. “Bà” là cửa các pháp. Bà: các pháp không phải trong không phải ngoài.

Thiện nam! Đó là môn cú. Thanh tịnh tâm niệm, thanh tịnh tâm, biết căn của chúng sinh. Pháp cú: Tất cả các pháp là ấm giải thoát, không hai, không thường đoạn, không thêm bớt, bình đẳng như hư không, năm nhãn đạo như hư không, không phân biệt tựa hư không; nhập pháp giới, như như, không quá khứ, vị lai, hiện tại, bản tánh thanh tịnh, không, không tướng, không nguyện, không xứ phi xứ, khổ, vô ngã, tịch tĩnh, không lỗi lầm, thuộc Đệ nhất nghĩa, an trụ nơi như tánh pháp, giải thoát rốt ráo, không thời gian, vượt ba đời, cùng một vị, tánh không ngại, tánh không sinh, tánh không tranh chấp, tánh không giác quán, không phải sắc, không thể thấy, không nhà cửa, không đối trị, không nghiệp quả, không tạo tác, không thọ nhận, không sinh diệt.

Thiện nam! Đó là pháp cú. Pháp cú đó là Bồ-đề của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Pháp cú đó là tám vạn bốn ngàn pháp môn.

Thiện nam! Quán sát các pháp như thế là đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Thiện nam! Người chưa trồng căn lành, nghe pháp này sẽ trồng căn lành, trừ nghiệp ma.

Thiện nam! Quán sát như thế là đạt Đà-la-ni Vô tận khí. Pháp đó bao hàm tám vạn bốn ngàn Tam-muội, tám vạn bốn ngàn hạnh tánh

của chúng sinh. Đó là pháp cú. Kim cang cú: thân không hoại diệt tựa Kim cang. Vì sao? Vì tánh của pháp không hoại. Tánh của trí tuệ trừ diệt vô minh. Vì thế trí tuệ đó là Kim cang cú. Tội ngũ nghịch trừ hết pháp lành. Vì vậy ngũ nghịch là Kim cang cú. Quán bất tịnh trừ tham dục. Bất tịnh là Kim cang cú. Quán tâm Tử diệt sân hận. Tâm Tử là Kim cang cú. Quán mười hai nhân duyên trừ ngu si. Quán duyên là Kim cang cú. Tâm của tất cả chúng sinh bình đẳng là Kim cang cú vì tâm của một chúng sinh hàm tàng tâm của tất cả chúng sinh. Một Đức Phật, tất cả Đức Phật đều bình đẳng là kim cang cú. Một ruộng phước, tất cả ruộng phước bình đẳng không cùng tận; tất cả pháp tựa hư không; các pháp cùng một vị, các pháp và pháp Phật bình đẳng không hai; Tam-muội Kim cang trừ diệt nghiệp ma ác; tiếng pháp Như Lai hơn tất cả loại tiếng; quán không sinh diệt vượt già bệnh chết là Kim cang cú.

Thiện nam! Các pháp đó là Kim cang cú, là vững chắc; không hoại; không phá; bình đẳng; thật; không hai; không thoái chuyển; tịch tĩnh; không tạo lỗi lầm; không thêm bớt; không có nghiệp; không có pháp; chân thật là có; không hủy báng Phật; nương Pháp; tựa Tăng; vốn vậy; phân biệt ba đời; dũng mãnh; Phạm thiên; từ; tâm; hư không; Bồ-đề; không thấp; tướng pháp; không tướng; tâm ý thức không trụ; Ba-tuần; phá ma; vô thượng; không hơn; rộng; vào cảnh giới mình; vào cảnh giới Phật; không giác quán; không phân biệt pháp giới; không câu cú.

Thiện nam! Bồ-tát hiểu được các cú nghĩa đó sẽ đến cõi Bồ-đề, an tọa nơi pháp tòa Sư tử Kim cang.

Lúc giảng nơi pháp này có tám ngàn Bồ-tát đạt Đà-la-ni nhập pháp và Tam-muội Nhất thiết chúng sinh bình đẳng. Khi đó, Bồ-tát ở các nơi đều rải hoa, trỗi nhạc cúng dường Phật, nói kệ:

*Con xin kính lạy Đấng Tối Tôn  
Biết rõ âm thanh của mọi loài  
Dạy tướng, không tướng, một tướng thật  
Thành tựu ba mươi hai tướng tốt.  
Tâm tánh của mỗi mỗi chúng sinh  
Bình đẳng hàm tàng tâm mọi loài  
Dạy hành, không hành, một thật hành  
Con xin kính lạy Đấng Vô Thượng.  
Như Lai thật biết mọi nhân quả*

Vì thế giảng rõ nghiệp và báo  
 Pháp giới chân như chẳng có không  
 Con xin tán thán Đấng Vô Thượng.  
 Tất cả chúng sinh không giác quán  
 Tâm tánh vốn tịnh, không tham dục  
 Tham dục sinh khởi do nhân duyên  
 Con xin kính lạy Đấng Chân Trí.  
 Con thấy vô lượng sắc thân Phật  
 Nhưng thân Như Lai không hình sắc  
 Vì thương chúng sinh hiện hình sắc  
 Kính lạy Thế Tôn, Sư Tử Chúa.  
 Tất cả ruộng phước vào một ruộng  
 Nhưng ruộng phước này không thêm bớt  
 Pháp giới không động chẳng chuyển dời  
 Kính lạy Thế Tôn, Bạc Voi Chúa.  
 Quán tâm chúng sinh là huyễn hóa  
 Các pháp Bồ-đề cũng như vậy  
 Biết tất cả pháp đều bình đẳng  
 Vì thế con lễ Đấng Bình Đẳng.  
 Quán các pháp giới thấy bình đẳng  
 Nên dạy các pháp không một, hai  
 Không có không không là giải thoát  
 Kính lạy Thế Tôn hai trừ chấp.  
 Mặt trăng mặt trời có thể rơi  
 Có thể buộc giữ cơn gió lớn  
 Có thể thổi bay núi Tu-di  
 Không thể nói Phật dạy hai lời.  
 Lời thật lời chân lời thanh tịnh  
 Thân tâm trong sạch tự hư không  
 Không nhiễm thế gian, hoa sen đẹp  
 Con xin kính lễ Đấng Vô Thượng.  
 Người nào tán thán đức như vậy  
 Sẽ được thành tựu công đức ấy  
 Vì những công đức vô thượng đó  
 Con xin kính lạy Đức Thế Tôn.

Nói kệ xong, các Bồ-tát thưa Phật:

–Thế Tôn! Báu lớn chính là Phật. Phật ra đời là đem lại niềm vui, là có niềm tin, có tâm niệm, có Trí, có Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền định, Tuệ, có Từ, Bi, Hỷ, Xả, có trí biết nghĩa mười hai Nhân duyên, có Niệm xứ, Chánh cần, Như ý, Căn, Lực, Giác, Đạo, tất cả pháp lành.

Lúc ấy, trong chúng hội có một Bồ-tát tên Tuệ Tụ, thưa Phật:

–Thế Tôn! Sinh, già, bệnh, chết ở đời là có Phật xuất thế, có vô minh, tham ái, sân giận, nghi ngờ, phiền não là có Phật ra đời. Vì sao? Nếu các pháp đó không xuất hiện làm sao có Phật?

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Đúng như lời ông nói.

Khi đó, Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Thế Tôn! Nếu không có các pháp đó, Như Lai có xuất hiện ở đời không?

–Thiện nam! Khi Bồ-tát vừa phát tâm Bồ-đề thật không biết các pháp đó. Vì thế ta giảng giải cho.

Thiện nam! Có bốn hạng Bồ-tát: vừa phát tâm Bồ-đề; tu hành đạo Bồ-đề; kiên định không thoái Bồ-đề; một đời thành Phật. Phát tâm Bồ-đề: Thấy sắc tướng Phật; phát tâm Bồ-đề. Bồ-tát tu hành: Thấy tất cả pháp lành của Phật nên phát tâm. Bồ-tát không thoái: Thấy thân Phật và các pháp bình đẳng. Bồ-tát một đời thành Phật: Thấy công đức của Phật và tất cả pháp. Vì sao? Vì đạt mắt tuệ thấy biết tất cả; trừ hai chấp, trí tuệ thanh tịnh nên không thấy tịnh, bất tịnh, không phải tịnh, không phải bất tịnh. Người này là thấy rõ Như Lai.

Thiện nam! Ngày xưa ta thấy Phật Nhiên Đăng như thế, nhờ đó đạt pháp Nhẫn vô sinh, biết rõ về, đạt không đạt. Sau đó, bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la. An trụ trong hư không, thấy biết tất cả pháp giới. Do thấy vậy nên tâm không trụ vào đâu, đạt sáu vạn Tam-muội. Bấy giờ, Đức Nhiên Đăng thọ ký cho ta: Ma-nạp, đời sau ông sẽ được thành Phật, hiệu Thích-ca Mâu-ni, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Khi ấy, ta không nghe thấy tiếng thọ ký đó, không nghĩ là Phật, là được thọ ký. Ta đã thành tựu ba tuệ thanh tịnh: Không thấy ngã, Phật, thọ ký. Lại có ba pháp: Không thấy ngã, chúng sinh, pháp. Lại có ba: Không thấy danh, sắc, nhân. Lại có ba: Thấy tất cả ấm đều thuộc về pháp ấm, tất cả giới đều thuộc pháp giới; tất cả nhập đều thuộc pháp



---

nhập. Lại có ba: Quá khứ đã qua; vị lai chưa sinh; hiện tại không  
dừng. Lại có ba: Quán thân như trăng dưới nước, âm thanh không thể  
nói, tâm không thể thấy. Lại có ba: Không, Vô tướng, Vô nguyện.  
Thấy như vậy là thật thấy thọ ký.

Thiện nam! Bồ-tát thấy như vậy là thật thấy.

